TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2023/DS - PT
Ngày: 11 - 12 - 2023
V/v tranh chấp hợp đồng bảo hiểm.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Dũng

Các Thẩm phán: Bà Vũ Thị Thu

Ông Nguyễn Anh Dũng

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Ngô Thu Phương - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Nam Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa***: Bà Trần Thị Thuý Nga– Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Nam Định mở phiên toà xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 69/2023/TLPT-DS ngày 16-10-2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng bảo hiểm".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 82/2023/DS - ST ngày 29 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Nam Định bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 22/2023/QĐXX-PT ngày 25 tháng 10 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Hoàng Minh T, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn Q, xã P, huyện H, tỉnh Q.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Hoàng Thị T, sinh năm 1966; nơi thường trú: Thôn L 2, xã T, huyện H, tỉnh Q; (Theo Giấy ủy quyền ngày 15-5-2023).

2. Bị đơn: Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm B (PTI). Địa chỉ trụ sở: Số 95 đường T, phường H, quận C, thành phố N.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Hoàng Thị Y – Chức vụ: Tổng giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền trong quá trình giải quyết vụ án: Ông Hà Minh T - Chức vụ: Phó Giám đốc Công ty Bảo hiểm B Nam Định (theo Giấy ủy quyền số 109/GUQ-PTI-PCKSNB ngày 13-02-2023); người đại diện theo ủy quyền tham

gia phiên tòa: Ông Phạm Quang Đ, sinh năm 1994 và ông Hồ Đình Q, sinh năm 1995 chức vụ: Chuyên viên Ban pháp chế Tổng công ty CP Bảo hiểm B (Văn bản uỷ quyền số 1024 ngày 01-12-2023);

3. Người kháng cáo: Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm B là bị đơn trong vụ án.

Tại phiên tòa có mặt bà T, ông Đ

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện, trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền nguyên đơn là bà Hoàng Thị T trình bày:

Anh Hoàng Minh T mua bảo hiểm thông qua hình thức đơn bảo hiểm điện tử với Công ty Bảo hiểm B Nam Định là đơn vị trực thuộc của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm B (gọi tắt là PTI). Gói bảo hiểm thuộc chương trình "PTI VỮNG TÂM AN +", được thực hiện theo Quy tắc bảo hiểm số 270/QĐ-PTI-BHCN của PTI. Toàn bộ thủ tục đăng ký mua bảo hiểm, nộp phí bảo hiểm, cấp giấy chứng nhận bảo hiểm của anh T đều được thực hiện online trên hệ thống phần mềm của PTI. Ngày 20-02-2022 sau khi đóng toàn bộ toàn bộ Phí bảo hiểm là 790.000 đồng, anh Hoàng Minh T đã được PTI cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm số 0000721/GCN/040-KTTT/VTA-PLUS/2022. Giấy chứng nhận bảo hiểm, phụ lục kèm theo có các nội dung sau:

- Người mua bảo hiểm là anh Hoàng Minh T; người được bảo hiểm là anh Hoàng Minh T.

- Thời hạn bảo hiểm là 12 tháng, tính từ ngày 21-02-2022 đến ngày 21-02-2023.

- Quyền lợi bảo hiểm: Người được bảo hiểm được hưởng quỹ trợ cấp nằm viện điều trị dịch bệnh tại các cơ sở y tế khi người được bảo hiểm nhập viện sau 03 ngày kể từ ngày bắt đầu bảo hiểm là 12.000.000 đồng. Đối với người được bảo hiểm đã tiêm chủng phòng ngừa dịch bệnh thì quỹ trợ cấp này tăng gấp đôi, tức là sẽ được hưởng 24.000.000 đồng.

Anh Hoàng Minh T đã được tiêm chủng phòng ngừa bệnh Covid-19 mũi 1 ngày 30-9-2021 và mũi 2 ngày 26-11-2021 tại Trung tâm y tế huyện H, tỉnh Q. Ngày 11-3-2022 anh T xác định bị mắc bệnh Covid-19 theo Phiếu xét nghiệm PCR của Phòng khám đa khoa 153-Công ty TNHH T. Ngày 12-3-2022, anh T được đưa vào điều trị tại Cơ sở thu dung điều trị Covid-19 thuộc Trung tâm Y tế huyện H - Sở Y tế tỉnh Q, đến ngày 18-3-2022 anh T được ra viện.

Sau khi sự kiện bảo hiểm xảy ra, anh Hoàng Minh T đã làm thủ tục thông báo việc bản thân bị mắc bệnh Covid-19 và phải điều trị tại cơ sở y tế cho PTI. Các giấy yêu cầu bảo hiểm, chứng từ điều trị của anh T đã được chụp ảnh và cập nhật

trên hệ thống phần mềm của PTI ngay trong tháng 3-2022. Ngoài việc khai báo online, anh Hoàng Minh T còn gửi bộ hồ sơ gốc yêu cầu bảo hiểm và chứng từ điều trị cho PTI theo đường B chính.

Ngày 10-5-2022, PTI có thông báo giải quyết quỹ hỗ trợ với mức chi hỗ trợ cho anh Hoàng Minh T là 12.000.000 đồng. Anh Hoàng Minh T không đồng ý với mức hỗ trợ nói trên và yêu cầu PTI phải thực hiện trả tiền bảo hiểm cho anh T là 24.000.000 đồng với lý do theo nội dung Giấy chứng nhận bảo hiểm số 0000721/GCN/040-KTTT/VTA-PLUS/2022 ngày 20-02-2022 và Phụ lục tại trang 2 thì trường hợp của anh T đã thỏa mãn tất cả các điều kiện của hợp đồng bảo hiểm. Cụ thể là anh T đã bị mắc bệnh Covid-19 sau hơn 03 ngày kể từ ngày bắt đầu bảo hiểm, đã được tiêm chủng phòng ngừa bệnh Covid-19, đã được điều trị tại cơ sở y tế do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thành lập; đồng thời trường hợp của anh Hoàng Minh T không thuộc bất cứ điểm loại trừ nào theo Quy tắc bảo hiểm số 270/QĐ-PTI-BHCN và Giấy chứng nhận bảo hiểm số 0000721/GCN/040-KTTT/VTA-PLUS/2022 ngày 20-02-2022 của PTI.

Ngoài ra, theo quy định của khoản 3, mục tóm tắt nội dung bảo hiểm của Giấy chứng nhận bảo hiểm số 0000721/GCN/040-KTTT/VTA-PLUS/2022 ngày 20-02-2022 thì PTI phải trả tiền bảo hiểm trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được bộ hồ sơ đầy đủ và hợp lệ. PTI đã tiếp nhận bộ hồ sơ yêu cầu bồi thường hợp lệ của anh Hoàng Minh T từ ngày 29-3-2022, thời hạn cuối cùng phải trả tiền bảo hiểm là ngày 13-4-2022. Do PTI không trả tiền bảo hiểm đúng thời hạn nên đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Vì vậy PTI phải trả tiền chậm trả đối với số tiền bảo hiểm theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 với mức lãi suất 10%/năm, kể từ ngày 14-4-2022 cho đến khi thanh toán xong số tiền bảo hiểm của anh Hoàng Minh T.

Hiện tại, nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

- Buộc PTI phải thực hiện trả tiền bảo hiểm cho anh Hoàng Minh T là 24.000.000 đồng (hai mươi bốn triệu đồng).

- Buộc PTI phải trả tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 với mức lãi suất 10%/năm đối với số tiền bảo hiểm chậm trả, kể từ ngày 14-4-2022 cho đến khi thanh toán xong số tiền bảo hiểm của anh Hoàng Minh Trí.

2. Trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày:

Ngày 20-02-2022 anh Hoàng Minh T mua bảo hiểm thuộc chương trình "PTI VỮNG TÂM AN +", được thực hiện theo Quy tắc bảo hiểm số 270/QĐ-PTI-BHCN của PTI. Thủ tục đăng ký mua bảo hiểm, nộp phí bảo hiểm, cấp giấy chứng nhận bảo

hiểm cho anh Hoàng Minh T được thực hiện online trên hệ thống phần mềm của PTI. Ngày 20-02-2022 anh Hoàng Minh T đã đóng toàn bộ Phí bảo hiểm là 790.000 đồng nên đã được PTI cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm số 0000721/GCN/040-KTTT/VTA-PLUS/2022. Thời hạn bảo hiểm đối với anh Hoàng Minh T là 12 tháng, tính từ ngày 21-02-2022 đến ngày 21-02-2023.

Sau khi anh Hoàng Minh T bị mắc bệnh Covid-19 và được điều trị tại Cơ sở thu dung điều trị Covid-19 thuộc Trung tâm Y tế huyện H - Sở Y tế tỉnh Q, anh Hoàng Minh T đã làm thủ tục thông báo trên hệ thống phần mềm của PTI. Ngày 29-3-2022 PTI cũng đã nhận được bộ hồ sơ yêu cầu trả tiền bảo hiểm của khách hàng Hoàng Minh T, bao gồm giấy yêu cầu bảo hiểm và các chứng từ điều trị của anh Hoàng Minh T. PTI không yêu cầu anh Hoàng Minh T bổ sung thêm hồ sơ, tài liệu gì khác.

Anh Hoàng Minh T mắc bệnh Covid-19 là thuộc sự kiện bảo hiểm quy định trong chương trình bảo hiểm "PTI VỮNG TÂM AN +". Tuy nhiên do anh Hoàng Minh T bị mắc bệnh Covid-19 sau khi số lượng người mắc bệnh Covid-19 rất nhiều và Chính phủ thực hiện chủ trương miễn dịch cộng đồng. Để giải quyết việc điều trị cho người mắc bệnh Covid-19, Bộ Y tế đã ban hành Quyết định số 5525/QĐ-BYT ngày 01-12-2021 và Quyết định 250/QĐ-BYT ngày 28-01-2022 để phân loại nhóm nguy cơ cần điều trị tại cơ sở y tế. Theo hướng dẫn của các văn bản trên thì anh Hoàng Minh T mắc bệnh Covid-19, nhưng không thuộc nhóm nguy cơ cần điều trị tại cơ sở y tế. Vì vậy anh Hoàng Minh T không thuộc trường hợp được trả tiền bảo hiểm. Tuy nhiên để hỗ trợ khách hàng PTI đã thông báo đồng ý hỗ trợ cho anh Hoàng Minh T số tiền là 12.000.000 (mười hai triệu) đồng nhưng anh Hoàng Minh T không đồng ý.

Hiện tại PTI yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp bảo hiểm theo quy định của pháp luật. Đồng thời, PTI không chấp nhận yêu cầu của anh Hoàng Minh T về việc trả tiền chậm trả đối với số tiền bảo hiểm vì giữa hai bên xảy ra tranh chấp chi trả tiền bảo hiểm.

* Bản án sơ thẩm số 82/2023/DS - ST ngày 29 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Nam Định đã quyết định:

Căn cứ các Điều 12, 13, 14, 15, 17, 18, 29 Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2000 (sửa đổi, bổ sung năm 2019);

Căn cứ Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 40, khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hoàng Minh T:

1.1. Buộc Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm B phải trả cho anh Hoàng Minh T số tiền bảo hiểm là 24.000.000 (hai mươi bốn triệu) đồng.

1.2. Buộc Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm B phải trả cho anh Hoàng Minh T số tiền chậm trả đối với số tiền bảo hiểm kể từ ngày 14-4-2022 đến hết ngày xét xử sơ thẩm là 3.300.000 (ba triệu ba trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày 30-8-2023 cho đến khi thi hành án xong, Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm B còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Án phí sơ thẩm:

2.1 Anh Hoàng Minh T không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho anh Hoàng Minh T số tiền tạm ứng án phí 600.000 (sáu trăm nghìn) đồng do bà Hoàng Thị T đã nộp thay anh Hoàng Minh T tại biên lai số 0000118 ngày 29-5-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

2.2 Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm B điện phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 1.365.000 (một triệu ba trăm sáu mươi năm nghìn) đồng.

* Tại đơn kháng cáo ngày 11/9/2023 của Tổng công ty bảo hiểm B điện kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Toà án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử phúc thẩm vụ án theo đúng quy định của pháp luật nhằm đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của Tổng công ty bảo hiểm B.

* Tại phiên tòa các đương sự vẫn giữ nguyên lời trình bày, ý kiến, quan điểm như đã nêu trên. Bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; nguyên đơn không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa phúc thẩm, những người tham gia tố tụng chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Kháng cáo của bị đơn là không có căn cứ chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Về án phí: Đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà và kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị đơn làm trong thời hạn luật định nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị đơn:

[2.1] Về việc giao kết hợp đồng:

Ngày 20-02-2022 anh Hoàng Minh T mua bảo hiểm thông qua hình thức đơn bảo hiểm điện tử với Công ty Bảo hiểm B Nam Định là đơn vị trực thuộc của PTI. Sau khi anh T đã đóng đầy đủ phí bảo hiểm, Công ty Bảo hiểm B Nam Định đã cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm số 0000721/GCN/040-KTTT/VTA-PLUS/2022 ngày 20-02-2022. Giấy chứng nhận bảo hiểm và Phụ lục kèm theo có ghi các nội dung cụ thể của hợp đồng bảo hiểm, bao gồm: Người mua bảo hiểm là anh Hoàng Minh T, người được bảo hiểm là anh Hoàng Minh T; thời hạn bảo hiểm đối với anh Hoàng Minh T là 12 tháng, tính từ ngày 21-02-2022 đến ngày 21-02-2023; phí bảo hiểm là 790.000 đồng; quyền lợi bảo hiểm: Người được bảo hiểm được hưởng quỹ trợ cấp nằm viện điều trị dịch bệnh tại các cơ sở y tế khi người được bảo hiểm nhập viện sau 03 ngày kể từ ngày bắt đầu bảo hiểm là 12.000.000 đồng; đối với người được bảo hiểm đã tiêm chủng phòng ngừa dịch bệnh thì quỹ trợ cấp này tăng gấp đôi, tức là sẽ được hưởng 24.000.000 đồng. Ngoài ra giấy chứng nhận bảo hiểm và phụ lục kèm theo còn có các nội dung về điều khoản loại trừ trách nhiệm bảo hiểm, thời hạn trả tiền bảo hiểm... Căn cứ Điều 13, Điều 14, Điều 15, Điều 22 Luật kinh doanh bảo hiểm năm 2000 (sửa đổi, bổ sung năm 2019) thì hợp đồng bảo hiểm giữa anh Hoàng Minh T và PTI là hợp pháp và có hiệu lực thực hiện; trách nhiệm bảo hiểm của PTI đối với anh Hoàng Minh T phát sinh từ ngày 21-02-2022 đến ngày 21-02-2023.

[2.2]. Về sự kiện bảo hiểm:

Căn cứ vào Phiếu xét nghiệm PCR ngày 11-3-2022 của Phòng khám đa khoa 153-Công ty TNHH T thì anh Hoàng Minh T bị mắc bệnh Covid-19. Như vậy, anh Hoàng Minh T đã bị mắc bệnh Covid-19 sau 19 ngày kể từ ngày được bắt đầu bảo hiểm là ngày 21-02-2022. Ngày 12-3-2022, anh Hoàng Minh T đã được đưa vào Cơ sở thu dung điều trị Covid-19 thuộc Trung tâm Y tế huyện H - Sở Y tế tỉnh Q,

đây là cơ sở y tế hợp pháp được Sở Y tế tỉnh Q thành lập để điều trị cho các bệnh nhân mắc Covid-19. Các tình tiết trên là cơ sở để xác định sự kiện bảo hiểm được nêu trong Giấy chứng nhận bảo hiểm số 0000721/GCN/040-KTTT/VTA-PLUS/2022 ngày 20-02-2022 và phụ lục kèm theo đã xảy ra trong thời hạn bảo hiểm của anh Hoàng Minh T.

[2.3] Về nghĩa vụ trả tiền bảo hiểm và số tiền chi trả:

Căn cứ nhận định tại mục 2.2 về việc anh Hoàng Minh T bị mắc bệnh Covid-19 trong thời hạn bảo hiểm, được điều trị tại cơ sở y tế hợp pháp là sự kiện bảo hiểm được nêu trong Giấy chứng nhận bảo hiểm số 0000721/GCN/040-KTTT/VTA-PLUS/2022 ngày 20-02-2022 và phụ lục kèm theo; đồng thời việc anh Hoàng Minh T bị mắc bệnh Covid-19 không thuộc bất cứ điểm loại trừ nào được ghi trong Quy tắc bảo hiểm số 270/QĐ-PTI-BHCN và Giấy chứng nhận bảo hiểm số 0000721/GCN/040-KTTT/VTA-PLUS/2022 ngày 20-02-2022. Vì vậy, căn cứ Điều 16 và điểm c khoản 2 Điều 17 Luật kinh doanh bảo hiểm năm 2000 (sửa đổi, bổ sung năm 2019) thì PTI có nghĩa vụ trả tiền bảo hiểm cho người thụ hưởng là anh Hoàng Minh T theo quy định của hợp đồng bảo hiểm. Do anh Hoàng Minh T bị mắc bệnh Covid-19 sau khi đã được tiêm chủng phòng ngừa dịch bệnh Covid-19, vì vậy căn cứ quy định tại phụ lục của Giấy chứng nhận bảo hiểm số 0000721/GCN/040-KTTT/VTA-PLUS/2022 ngày 20-02-2022 thì số tiền bảo hiểm PTI phải trả cho trường hợp của anh Hoàng Minh T là 24.000.000 đồng.

Đối với quan điểm của PTI cho rằng anh Hoàng Minh T mắc bệnh Covid-19, nhưng không thuộc nhóm nguy cơ cần điều trị tại cơ sở y tế theo hướng dẫn tại Quyết định số 5525/QĐ-BYT ngày 01-12-2021 và Quyết định 250/QĐ-BYT ngày 28-01-2022 của Bộ Y tế, do đó trường hợp của anh Hoàng Minh T là không thuộc trường hợp được trả tiền bảo hiểm. Hội đồng xét xử thấy rằng: Căn cứ mục 3 Quyết định số 5525/QĐ-BYT ngày 01-12-2021 của Bộ Y tế thì anh Hoàng Minh T thuộc loại nguy cơ trung bình, định hướng điều trị tại *"bệnh viện hoặc cơ sở thu dung điều trị Covid-19, trong trường hợp quá tải thì có thể xem xét điều trị tại cộng đồng"*; căn cứ ghi chú tại bảng 4, mục 6.1 Quyết định 250/QĐ-BYT ngày 28-01-2022 của Bộ Y tế về nguyên tắc điều trị thì *"người bệnh nhiễm COVID-19 không triệu chứng hoặc mức độ nhẹ có thể điều trị tại nhà hoặc các cơ sở thu dung điều trị COVID-19 tuỳ theo tình hình dịch tại từng địa phương"*. Trường hợp của anh Hoàng Minh T thực tế đã được cơ sở y tế có thẩm quyền tiếp nhận và điều trị bệnh Covid-19, như vậy là thuộc trường hợp cần thiết phải điều trị tại cơ sở y tế. Đồng thời PTI không xuất trình được tài liệu chứng cứ chứng minh nguyên đơn đã được PTI thông báo về việc phải điều trị Covid 19 theo Quyết định số 5525/QĐ-BYT ngày 01-12-2021 và Quyết định 250/QĐ-BYT ngày 28-01-2022 của Bộ Y tế. Vì vậy quan điểm của PTI cho rằng anh Hoàng Minh T mắc bệnh Covid-19, nhưng

không thuộc nhóm nguy cơ cần điều trị tại cơ sở y tế nên không được trả tiền bảo hiểm là không có cơ sở chấp nhận.

[2.4] Về nghĩa vụ chậm trả:

Căn cứ Điều 29 Luật kinh doanh bảo hiểm năm 2000 (sửa đổi, bổ sung năm 2019) và mục 2 chương V Quy tắc bảo hiểm số 270/QĐ-PTI-BHCN, mục 3 phần III Giấy chứng nhận bảo hiểm số 0000721/GCN/040-KTTT/VTA-PLUS/2022 ngày 20-02-2022 thì PTI có nghĩa vụ trả tiền bảo hiểm trong thời hạn chậm nhất là 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được bộ hồ sơ đầy đủ và hợp lệ. Theo xác nhận của người đại diện PTI thì ngày 29-3-2022 PTI đã nhận được bộ hồ sơ yêu cầu trả tiền bảo hiểm của anh Hoàng Minh T, không yêu cầu phải bổ sung thêm hồ sơ, tài liệu gì khác. Vì vậy, thời hạn cuối cùng mà PTI phải trả tiền bảo hiểm là ngày 13-4-2022. Do PTI không trả tiền bảo hiểm đúng thời hạn nên đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Căn cứ Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, PTI phải trả tiền chậm trả đối với số tiền bảo hiểm với mức lãi suất 10%/năm, kể từ ngày 14-4-2022 cho đến khi thanh toán xong số tiền bảo hiểm của anh Hoàng Minh T.

Cụ thể số tiền lãi chậm trả tính đến hết ngày xét xử sơ thẩm là 16 tháng 15 ngày: Lãi chậm trả của 16 tháng là (24.000.000 đồng x 10%/năm/12 tháng) x 16 tháng = 3.200.000 đồng + Lãi chậm trả của 15 ngày là (24.000.000 đồng x 10%/năm/12 tháng/30 ngày) x 15 ngày = 100.000 đồng (đã làm tròn số). Tổng cộng là 3.200.000 đồng + 100.000 đồng = 3.300.000 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm B phải tiếp tục trả tiền chậm trả đối với số tiền bảo hiểm phải trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số tiền bảo hiểm.

[2.5] Từ những phân tích nhận định nêu trên đã cho thấy những kết luận trong bản án sơ thẩm là có căn cứ và phù hợp với những quy định của pháp luật. Tại cấp phúc thẩm bị đơn không đưa ra được các chứng cứ và lý lẽ để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình nên không được chấp nhận, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị đơn không được chấp nhận nên bị đơn phải nộp án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án:

1. Không chấp nhận kháng cáo của Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm B, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 82/2023/DS - ST ngày 29 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Nam Định

2. Án phí dân sự phúc thẩm: Buộc Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm B phải nộp 300.000 đồng nhưng được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0000339 ngày 13/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định. Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm B đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền Tả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Nam Định;
- TAND thành phố Nam Định;
- Chi cục THADS thành phố Nam Định;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

Nguyễn Tiến Dũng